

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 05 – 9 – 2023  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Lìl

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Qui

Ông Âu Cần Đông

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Thuận, là Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1997 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực 5, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Minh Đ, sinh năm: 1989 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 5, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI D VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2011 chị Nguyễn Thị D và anh Lê Minh Đ tổ chức lễ cưới, đến ngày 05/8/2015 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Lúc đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến

tháng 9/2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D và anh Đ đã ly thân cho đến nay.

Về con chung: Chị D và anh Đ có 02 con chung, tên Lê Minh Đ1 (Giới tính: Nam) sinh ngày 05/9/2012 và cháu Lê Minh Tr (Giới tính: Nam) sinh ngày 19/02/2016, hai cháu hiện đang sống chung với anh Lê Minh Đ.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh Đ, con chung chị D đồng ý để anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Minh Đ1 và cháu Lê Minh Tr. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn anh Lê Minh Đ trình bày: Vào năm 2011 anh Đ và chị Nguyễn Thị D tổ chức lễ cưới, đến ngày 05/8/2015 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Quá trình chung sống anh Đ và chị D có 02 con chung, tên Lê Minh Đ1 (Giới tính: Nam) sinh ngày 05/9/2012 và cháu Lê Minh Tr (Giới tính: Nam) sinh ngày 19/02/2016, hai cháu hiện đang sống chung với anh Đ.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nay chị Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn thì anh Đ đồng ý. Con chung anh Lê Minh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Minh Đ1 và cháu Lê Minh Tr, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện làm ăn nên anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt đối với anh Đ trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Minh Đ chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D. Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lê Minh Đ.

Về con chung: Giao cháu Lê Minh Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 05/9/2012 và cháu Lê Minh Tr (Giới tính: Nam) sinh ngày 19/02/2016 cho anh Lê Minh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Đ chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho chị D không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Minh Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Lê Minh Đ.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội D:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Nguyễn Thị D tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị D và anh Lê Minh Đ đã đăng ký kết hôn tại kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 05/8/2015, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng của chị Nguyễn Thị D và anh Lê Minh Đ rất hạnh phúc nhưng đến tháng 9/2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị D cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh Đ. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị Nguyễn Thị D và anh Lê Minh Đ là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Nguyễn Thị D

yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh Đ có 02 con chung, tên Lê Minh Đ1 (Giới tính: Nam) sinh ngày 05/9/2012 và cháu Lê Minh Tr (Giới tính: Nam) sinh ngày 19/02/2016, các cháu hiện đang sống chung với anh Lê Minh Đ. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị D đồng ý để anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Minh Đ1 và cháu Lê Minh Tr. Tại bản tự khai của cháu Lê Minh Đ1 và cháu Lê Minh Tr trình bày sau khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu xin được sống chung với cha (anh Lê Minh Đ). Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Lê Minh Đ1 và cháu Lê Minh Tr nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Lê Minh Đ1 và cháu Lê Minh Tr cho anh Lê Minh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: Anh Đ chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh Đ khai không có nên không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Nguyễn Thị D phải chịu là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D được ly hôn với bị đơn anh Lê Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh Đ1 (Giới tính: Nam) sinh ngày 05/9/2012 và cháu Lê Minh Tr (Giới tính: Nam) sinh ngày 19/02/2016 cho anh Lê Minh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Lê Minh Đ chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh Đ khai không có nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị D được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0004670 ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Lê Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Lil**